

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 6 - 2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trương Thị Hiệp

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 342/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1070/2025/QĐXX –HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1198/2025/QĐST –HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ T, khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn*

chị Nguyễn Thị Như N trình bày: chị và anh Nguyễn Thành Đ có thời gian tìm hiểu khoảng 6 tháng, cả hai tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N ngày 10/11/2023. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung tại nhà mẹ ruột chị ở P, T. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh Đ thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn, không quan tâm vợ con. Vì con chị cố gắng khuyên nhủ nhưng anh Đ không thay đổi tính tình. Mùng 05 Tết âm lịch 2025, anh Đ gây chuyện cãi nhau đến nhà chị đe dọa, làm ảnh hưởng tinh thần mọi người trong nhà. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Thành Đ, không thể tiếp tục chung sống, yêu cầu Tòa giải quyết cho chị ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống.

Chị và anh Đ có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 09/7/2024, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ* đã được Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Thành Đ không đến Tòa làm việc, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như N. Cho chị Nguyễn Thị Như N ly hôn anh Nguyễn Thành Đ; giao cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 09/7/2024 cho chị Nguyễn Thị Như N tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn; chị Nguyễn Thị Như N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét; về tài sản chung: chị N không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét. Án phí hôn nhân sơ thẩm buộc chị N phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Như N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ có nơi cư trú tại phường N, thị xã A. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định quan

hệ pháp luật là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Như N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thành Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Như N, anh Nguyễn Thành Đ.

[3] Chị Nguyễn Thị Như N và anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N ngày 10/11/2023, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Như N và anh Nguyễn Thành Đ xảy ra mâu thuẫn và tự chấm dứt cuộc sống hôn nhân. Chị Nguyễn Thị Như N yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thành Đ vì mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Thành Đ mặc dù biết Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đang thụ lý, giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Như N nhưng không đến Tòa án để đưa ra ý kiến và tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Qua xác minh tại địa phương có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Như N và anh Nguyễn Thành Đ đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Như N là có căn cứ, phù hợp với thực tế mâu thuẫn, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Chị Nguyễn Thị Như N và anh Nguyễn Thành Đ có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 09/7/2024. Chị Nguyễn Thị Như N yêu cầu tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn. Xét, cháu Nguyễn Ngọc Trà M chưa được 12 tháng tuổi nên cần được sự chăm sóc chẵn chu của người mẹ. Hơn nữa, cháu Nguyễn Ngọc Trà M được chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay. Do đó, giao cháu M cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Chị Nguyễn Thị Như N không yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

[6] Chị Nguyễn Thị Như N và anh Nguyễn Thành Đ không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung, nên miễn xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Như N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như N. Cho chị Nguyễn Thị Như N ly hôn anh Nguyễn Thành Đ.

2. *Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn*: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 09/7/2024 cho chị Nguyễn Thị Như N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Như N không yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con

4. *Về quan hệ tài sản*: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Nguyễn Thành Đ không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

5. *Án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Như N phải chịu 300.000(ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005751 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

6. *Quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
 - VKSND thị xã An Nhơn;
 - Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
 - UBND phường Nhơn Hưng
- (ĐKKH số 97, ngày 10/11/2023;
- Các đương sự;
 - Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Phượng